

Số: **6399** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **25** tháng **11** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình kỹ thuật quản lý, duy trì và vận hành hệ thống tưới, tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về an toàn đập;

Căn cứ Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Xét Tờ trình số 282/SNN-TL ngày 05/11/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội về việc ban hành Quy trình kỹ thuật quản lý, duy trì và vận hành hệ thống tưới, tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kỹ thuật quản lý, duy trì và vận hành hệ thống tưới, tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016, những quy định trước đây trái với Quy trình này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi: Hà Nội, Sông Nhuệ, Sông Đáy, Mê Linh; Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV thủy lợi Sông Tích và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Chi cục Thủy lợi;
- VPUB: PCVP N.N.Son,
TH, NNNT, KT;
- Lưu: VP, S

(53)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Muor*

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Trần Xuân Việt

QUY TRÌNH KỸ THUẬT

Quản lý, duy trì và vận hành hệ thống tưới, tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6399 /QĐ-UBND
ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

PHẦN I

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

I. Căn cứ pháp lý:

Quy trình kỹ thuật quản lý, duy trì và vận hành hệ thống tưới tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội được xây dựng trên các căn cứ pháp lý sau đây:

- Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH ngày 04/4/2001;

- Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về an toàn đập;

- Thông tư số 33/2008/TT-BNN ngày 04/02/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều thuộc Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về an toàn đập;

- TCVN 8414 : 2010 Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành, khai thác và kiểm tra hồ chứa nước; TCVN 8415 : 2010 Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý tưới nước vùng không ảnh triều; TCVN 8417 : 2010 Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trạm bơm điện; TCVN 8418 : 2010 Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng cống; TCVN 9164 : 2012 Công trình thủy lợi – Hệ thống tưới tiêu – Yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống kênh; TCVN 8641 : 2011 Công trình thủy lợi – Kỹ thuật tưới tiêu nước cho cây lương thực và cây thực phẩm;

- Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 211/1998/QĐ-BNN ngày 19/12/1998 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về chế độ sử dụng chi phí cho sửa chữa thường xuyên tài sản cố định của Doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi.

II. Quy định áp dụng:

1. Quy trình kỹ thuật quản lý, duy trì và vận hành hệ thống tưới tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng cho các Công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quy trình này là cơ sở để rà soát, xây dựng, điều chỉnh bổ sung Định mức kinh tế - kỹ thuật, nghiệm thu, thanh quyết toán công việc quản lý, duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội áp dụng cho các Công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Ngoài thực hiện quy trình này, các Công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tuân thủ thực hiện các quy trình, quy phạm có liên quan đến công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi đã được ban hành.

PHẦN II
QUY TRÌNH KỸ THUẬT
QUẢN LÝ, DUY TRÌ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHƯƠNG I
QUY TRÌNH QUẢN LÝ DUY TRÌ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU

I. Quy trình kiểm tra vi phạm; xử lý hư hỏng nhỏ khu vực bờ, mái kênh tưới, tiêu; bờ sông.

1. Mục tiêu:

Đưa công tác quản lý kênh mương vào nhiệm vụ duy trì thường xuyên đảm bảo phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm công trình thủy lợi; phát hiện các sự cố, hư hỏng; tiến hành sửa chữa kịp thời các hư hỏng nhỏ, hạn chế tình trạng xuống cấp của công trình; phục vụ công tác lập kế hoạch tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh và công trình trên kênh.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: Quần áo bảo hộ, mũ cứng, giày vải...;
- Trang bị dụng cụ lao động, vật tư, vật liệu phục vụ tu sửa, sửa chữa nhỏ;
- Mẫu biên bản vi phạm công trình thủy lợi, sổ nhật ký quản lý kiểm tra kênh, sông.

3. Thực hiện công việc:

- Phát hiện, lập biên bản các vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên tuyến kênh, sông và làm việc với chính quyền cơ sở trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện vi phạm;
- Tu sửa sụt sạt nhỏ của bờ kênh, mái kênh, bờ sông với mức độ sụt sạt đất $\leq 1 \text{ m}^3$; tu sửa hư hỏng các tuyến kênh xây với mức độ khối lượng xây đúc $\leq 0,2 \text{ m}^3$; lát mái hoặc kê bờ kênh với mức độ hư hỏng trong phạm vi $\leq 2 \text{ m}^2$.

4. Kết thúc công việc:

Ghi kết quả thực hiện công việc vào sổ nhật ký quản lý kiểm tra kênh, sông; báo cáo, bàn giao lại sổ nhật ký, biên bản kiểm tra vi phạm cho đơn vị trực tiếp quản lý tại cơ sở.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Kịp thời phát hiện, lập biên bản, đề nghị các cấp chính quyền xử lý vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật;
- Tiến hành sửa chữa kịp thời các hư hỏng nhỏ mới phát sinh.

6. Thời gian thực hiện:

- Bình quân 5 ngày / 1 lần;

- Khi có sự cố bất thường: thực hiện theo phương án bảo vệ công trình thủy lợi, thực hiện ít nhất 01 ngày / 1 lần;

- Bậc thợ bình quân: công nhân bậc 4.

II. Quy trình vớt bèo, rau, rác trên kênh mương tưới tiêu, sông; chặt, phát, cắt cỏ, cây thủy sinh trên mái, bờ kênh mương tưới tiêu, mái đập, mặt đập.

1. Mục tiêu:

Định kỳ thu gom rau, bèo, rác trên kênh, sông; chặt phát cắt cỏ, cây thủy sinh trên mái bờ kênh mương, mái đập, mặt đập để khơi thông dòng chảy, không để tình trạng, che phủ gây cản trở, ách tắc dòng chảy, mất an toàn công trình, nâng cao chất lượng tưới tiêu của các công trình thủy lợi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: Quần áo bảo hộ, quần áo bảo hộ không thấm nước, mũ cứng, giày vải, ủng, áo phao...

- Trang bị dụng cụ lao động: Cuốc xẻng, cào sắt, máy cắt cỏ hoặc liềm, xe cải tiến, thuyền, biển báo công trường...; sổ nhật ký theo dõi công việc.

3. Thực hiện công việc:

- Thu dọn rác, phế thải trên mái, bờ và hành lang bảo vệ kênh, bờ sông; vận chuyển đến nơi đổ quy định;

- Vớt bèo, rau, rác, vật cản trên mặt kênh mương, mặt sông đưa lên thuyền và chuyển vào bờ;

- Thu gom rau, bèo, rác vận chuyển đến vị trí tập kết thuận tiện cho việc vận chuyển đến nơi đổ quy định;

- Tùy theo địa hình và điều kiện để dùng máy cắt cỏ, dao hoặc liềm chặt, phát cây, cắt cỏ, cây thủy sinh trên mái kênh, lòng kênh, bờ kênh; mái đập, mặt đập; thu gom, vận chuyển về nơi quy định;

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, công cụ, dụng cụ;

- Tập trung phương tiện, công cụ, dụng cụ làm việc về nơi quy định.

4. Kết thúc công việc:

Vệ sinh thu dọn hiện trường sạch sẽ, tập trung dụng cụ lao động về nơi quy định; ghi kết quả thực hiện công việc thực hiện vào sổ nhật ký; báo cáo, bàn giao lại sổ nhật ký cho đơn vị trực tiếp quản lý tại công trình.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Đảm bảo kênh mương, sông thông thoáng không còn bèo, rau, rác và các phế thải, vật cản;

- Thân cỏ, cây thủy sinh còn lại có chiều cao ≤ 10 cm.

6. Thời gian thực hiện:

- Thực hiện bình quân 8 lần/năm (từ đầu tháng 5 đến hết tháng 10 thực hiện 01 lần/tháng; các tháng còn lại thực hiện 01 lần/03 tháng);

- Bậc thợ bình quân: công nhân bậc 3.

III. Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng cống (có cửa) và công trình trên kênh (bao gồm cống điều tiết, cống dưới đê, xi phông, cầu máng...).

1. Mục tiêu:

Định kỳ kiểm tra cống (có cửa) và các công trình trên kênh: Kiểm tra phát hiện kịp thời các sự cố hư hỏng; sửa chữa các hư hỏng nhỏ; bảo dưỡng các thiết bị đóng mở cống; đảm bảo công trình vận hành an toàn...

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, giày, ủng, găng tay....

- Trang bị dụng cụ lao động: sổ sách ghi chép, đèn pin, búa nhỏ, cuốc, xẻng, quang gánh, dao xây, chổi quét sơn, xe cải tiến... và các loại vật liệu phục vụ công tác bảo dưỡng cống.

3. Thực hiện công việc:

- Kiểm tra (bao gồm công tác kiểm tra bằng mắt thường, kiểm tra bằng siêu âm, đo lún nghiêng xê dịch tùy theo quy mô các cống); phát hiện và xử lý, bồi đắp các hư hỏng nhỏ, các bộ phận công trình bằng đất, bằng bê tông (nứt nẻ, sạt, lở...);

- Với các cống lớn, công tác đo lún nghiêng xê dịch, kiểm tra bằng siêu âm, kiểm tra bằng thợ lặn, kiểm tra xói lở hạ lưu cống được thực hiện 1 năm / 01 lần;

- Cạo gỉ, đánh giấy giáp và sơn các bộ phận bằng sắt (01 năm/01 lần);

- Tra dầu, bôi mỡ các bộ phận của máy đóng mở; vận hành đóng mở thử cống.

4. Kết thúc công việc:

Vệ sinh thu dọn hiện trường sạch sẽ, tập trung dụng cụ lao động về nơi quy định. Ghi kết quả thực hiện công việc thực hiện vào sổ nhật ký; báo cáo, bàn giao lại sổ nhật ký cho đơn vị trực tiếp quản lý tại cơ sở.

5. Yêu cầu chất lượng:

Phát hiện, báo cáo kịp thời các sự cố, hư hỏng công trình; xử lý các hư hỏng nhỏ, bảo dưỡng cửa van, máy đóng mở đảm bảo công trình vận hành an toàn.

6. Thời gian thực hiện:

- Bình quân 4 lần / năm;

- Khi có sự cố bất thường: thực hiện theo phương án bảo vệ công trình thủy lợi, thực hiện ít nhất 01 ngày / 1 lần;

- Bậc thợ bình quân: công nhân bậc 4.

IV. Quy trình kiểm tra đảm bảo an toàn các hồ chứa nước thủy lợi.

1. Mục tiêu:

Định kỳ kiểm tra các hồ chứa nước thủy lợi: Phát hiện kịp thời các hư hỏng sự cố công trình, các trường hợp vi phạm; thu gom rác phế thải khu vực các công trình đầu mối; thực hiện việc tu sửa các hư hỏng nhỏ; theo dõi diễn biến mưa, mực nước hồ... (trong mùa mưa lũ ngoài việc thực hiện quy trình này phải thực hiện các quy định tại quy trình kiểm tra, đảm bảo an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ).

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, giày, ủng...
- Trang bị dụng cụ lao động: sổ nhật ký, bút, mẫu biên bản vi phạm...

3. Thực hiện công việc:

Tiến hành kiểm tra các hạng mục công trình đầu mối của hồ bao gồm: Đập chính, đập phụ, cống lấy nước, nhà quản lý; đi vòng quanh khu vực lòng hồ để thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra bằng mắt thường và các phương tiện kỹ thuật phát hiện các sự cố, hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối;
- Phát hiện, lập biên bản các vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và làm việc với chính quyền cơ sở trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện vi phạm;
- Thu gom rác, phế thải trên mái đập, mặt đập, khu vực cống lấy nước, tràn xả lũ, tập kết tại địa điểm thuận lợi để chuyển đến nơi đổ quy định;
- Thực hiện việc tu sửa sứt sạt nhỏ của mái đập, mặt đập với mức độ sứt sạt đất $\leq 1 \text{ m}^3$; tu sửa hư hỏng các hạng mục công trình thủy công với mức độ khối lượng xây đúc $\leq 0,2 \text{ m}^3$; kê mái đập với mức độ hư hỏng trong phạm vi $\leq 2 \text{ m}^2$;
- Quan trắc, ghi chép lượng mưa, mực nước hồ.

4. Kết thúc công việc:

Vệ sinh thu dọn hiện trường sạch sẽ, tập trung dụng cụ lao động về nơi quy định; ghi kết quả thực hiện công việc thực hiện vào sổ nhật ký; báo cáo, bàn giao lại sổ nhật ký, biên bản kiểm tra vi phạm cho đơn vị trực tiếp quản lý công trình.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Kịp thời phát hiện, lập biên bản, đề nghị các cấp chính quyền xử lý vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật;
- Đánh giá kịp thời các sự cố hỏng hóc của công trình và có phương án đề xuất xử lý; xử lý ngay các hư hỏng nhỏ.

6. Thời gian thực hiện:

- Khi mực nước hồ < Mực nước dâng bình thường (MNDBT): Bình quân 7 ngày/lần;
- Khi mực nước hồ \geq MNDBT hoặc có xả lũ qua tràn: Bình quân 01 ngày/01 lần;
- Khi có sự cố bất thường: thực hiện theo phương án bảo vệ công trình thủy lợi, thực hiện ít nhất 01 ngày / 1 lần;
- Bậc thợ bình quân: công nhân bậc 4.

V. Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng Bể lọc kỹ thuật.

1. Mục tiêu:

Định kỳ bảo dưỡng các bể lọc kỹ thuật đảm bảo vận hành an toàn.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, ủng, găng tay cao su...
- Trang bị dụng cụ lao động: xẻo tre, rổ rá các loại, xẻng, xô và chậu múc nước...
- Chuẩn bị vật liệu bảo dưỡng: cát, sỏi, than hoạt tính...

3. Thực hiện công việc:

- Xúc hết các vật liệu cũ trong bể lọc ra và vận chuyển tới nơi quy định. Vệ sinh dọn dẹp sạch sẽ trong và ngoài bể lọc;
- Đãi cát, rửa sỏi, than hoạt tính sạch sẽ và đổ vào bể lọc theo quy trình bảo dưỡng thay thế.

4. Kết thúc công việc:

- Vệ sinh dọn dẹp mặt bằng làm việc;
- Thu dọn tập kết dụng cụ lao động về nơi quy định.

5. Yêu cầu chất lượng:

Đảm bảo nước qua bể lọc không còn cặn bẩn.

6. Thời gian thực hiện:

- Bình quân: 02 lần/năm;
- Bậc thợ bình quân: công nhân bậc 4.

VI. Quy trình bảo vệ công trình đầu mối, nhà làm việc.

1. Mục tiêu:

Bảo vệ thiết bị tài sản, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn các công trình đầu mối, nhà làm việc.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, quần áo mưa, mũ cứng, giày, ủng...
- Trang bị dụng cụ lao động: đèn pin, gậy gõ, sổ sách ghi chép, chổi quét, hót rác, giẻ lau...

3. Thực hiện công việc:

- Nhận bàn giao ca qua sổ sách và kiểm tra đối chiếu thực tế khu vực đầu mối, nhà trạm;
- Tuần tra, bảo vệ tài sản trong khu đầu mối, nhà trạm;
- Vệ sinh môi trường trong khuôn viên khu đầu mối, nhà trạm;

4. Kết thúc công việc:

- Ghi chép nhật ký tình hình ca trực;
- Bàn giao ca có xác nhận của 2 ca.

5. Yêu cầu chất lượng:

Đảm bảo an toàn thiết bị, phương tiện, tài sản, phòng, chống cháy nổ của khu vực đầu mối, nhà làm việc không xảy ra mất, hư hại.

6. Thời gian thực hiện:

- Thời gian trực 24h/24h.
- Bậc thợ bình quân: công nhân bậc 2.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG TƯỚI, TIÊU

I. Quy trình tưới nước bằng động lực (tưới bằng máy bơm).

1. Mục tiêu: Thực hiện công tác quản lý, vận hành theo đúng quy trình, quy phạm của công tác quản lý, vận hành tưới theo các TCVN đã được ban hành.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, dày, ủng, găng tay...;
- Trang bị dụng cụ lao động: sổ vận hành, sổ nhật ký theo dõi tưới, chuẩn bị dầu mỡ vận hành máy bơm, thiết bị quản lý, quan trắc...

3. Thực hiện công việc:

- Thực hiện công việc tưới nước bằng động lực theo Mục 5 Kế hoạch dùng nước và phân phối nước của Quy trình quản lý tưới nước Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 8415:2010 và Mục 5 Quy định về vận hành của Quy trình quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng trạm bơm điện Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8417:2010;
- Vận hành hệ thống tưới;
- Kiểm tra, phát hiện các hư hỏng của máy bơm, động cơ, hệ thống điện hạ thế sau mỗi ca vận hành.

4. Kết thúc công việc:

- Dừng máy bơm, lau chùi vệ sinh dầu mỡ, kiểm tra các thiết bị điện;
- Thực hiện công tác bảo dưỡng động cơ, máy bơm; hệ thống điện hạ thế sau mỗi đợt bơm tưới;
- Ghi chép sổ vận hành; ký nhận, bàn giao ca.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Đảm bảo cấp đủ nước theo yêu cầu dùng nước; phát hiện, báo cáo kịp thời những hư hỏng;
- Bậc thợ bình quân: Công nhân thủy nông bậc 4; công nhân vận hành máy bơm bậc 4.

II. Quy trình tưới bằng trọng lực (tưới tự chảy).

1. Mục tiêu: Thực hiện công tác quản lý, vận hành theo đúng quy trình, quy phạm của công tác quản lý, vận hành tưới theo các TCVN đã được ban hành.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, dày, ủng, găng tay...;
- Trang bị dụng cụ lao động: sổ nhật ký theo dõi tưới, sổ vận hành công trình, kiểm tra các thiết bị đóng mở công trình, chuẩn bị dầu mỡ vận hành công trình, thiết bị quản lý, quan trắc...

3. Thực hiện công việc:

- Thực hiện công việc tưới nước bằng trọng lực theo Mục 5 Kế hoạch dùng nước và phân phối nước của Quy trình quản lý tưới nước Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8415:2010;

- Vận hành hệ thống tưới.

4. Kết thúc công việc:

- Ngừng vận hành công trình theo quy trình vận hành hệ thống;
- Ghi chép sổ vận hành; ký nhận, bàn giao ca.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Đảm bảo cấp đủ nước theo yêu cầu dùng nước;
- Bậc thợ bình quân: Công nhân thuỷ nông bậc 4.

III. Quy trình tiêu nước bằng động lực (tiêu bằng máy bơm).

1. Mục tiêu:

Thực hiện công tác quản lý, vận hành theo đúng quy trình, quy phạm của công tác quản lý, vận hành tiêu theo các TCVN đã được ban hành.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, dày, ủng, găng tay...;
- Trang bị dụng cụ lao động: sổ vận hành, chuẩn bị dầu mỡ vận hành máy bơm, kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị quản lý, quan trắc...

3. Thực hiện công việc:

- Kiểm tra hệ thống kênh mương, cống tiêu, công trình đầu mối, máy bơm; hệ thống điện theo quy định;
- Kiểm tra, vận hành hệ thống tiêu;
- Thao tác, vận hành máy bơm (theo Mục 5 Quy định về vận hành của Quy trình quản lý vận hành, duy tu và bảo dưỡng trạm bơm điện Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8417:2010);
- Kiểm tra, phát hiện các hư hỏng của máy bơm, động cơ, hệ thống điện hạ thế sau mỗi ca vận hành.

4. Kết thúc công việc:

- Dừng máy bơm, lau chùi vệ sinh dầu mỡ, kiểm tra các thiết bị điện;
- Thực hiện công tác bảo dưỡng động cơ, máy bơm; hệ thống điện hạ thế sau mỗi đợt bơm tiêu;
- Ghi chép sổ vận hành; ký nhận, bàn giao ca.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Đảm bảo không để xảy ra úng ngập gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; phát hiện, báo cáo kịp thời những hư hỏng;
- Bậc thợ bình quân: Công nhân thuỷ nông bậc 4; công nhân vận hành máy bơm bậc 4.

IV. Quy trình tiêu nước bằng trọng lực (tiêu tự chảy).

1. Mục tiêu:

Thực hiện công tác quản lý, vận hành theo đúng quy trình, quy phạm của công tác quản lý, vận hành tiêu theo TCVN đã được ban hành.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động theo quy định (quần áo bảo hộ, quần áo mưa, đèn pin, mũ cứng, ủng, găng tay...);
- Trang bị dụng cụ lao động: sổ vận hành, thiết bị đóng mở công trình, chuẩn bị dầu mỡ vận hành công trình, kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị quản lý, quan trắc, vật tư phòng chống lụt (đất, bao tải dứa, phai, cuốc, xẻng, thùng...).

3. Thực hiện công việc:

- Theo dõi lượng mưa; Kiểm tra, quan trắc mực nước ngoài sông (kênh) và trong đồng tại thượng hạ lưu các công tiêu; Kiểm tra hệ thống kênh mương, công tiêu, công trình đầu mối;
- Vận hành hệ thống tiêu.

4. Kết thúc công việc:

- Kiểm tra, vệ sinh các thiết bị đóng, mở;
- Ghi chép sổ vận hành; ký nhận, bàn giao ca.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Chủ động tiêu thoát úng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra;
- Bố trí lực lượng thường trực 24/24 khi có mưa bão và bảo vệ công trình;
- Ghi chép đầy đủ sổ sách vận hành, nhật ký kiểm tra công trình và bàn giao ca trực;
- Bậc thợ bình quân: Công nhân thuỷ nông bậc 4.

V. Quy trình cấp nước cho nuôi trồng thuỷ sản.

1. Mục tiêu:

Thực hiện công tác quản lý, vận hành theo đúng quy trình, quy phạm của công tác quản lý, vận hành tưới theo TCVN đã được ban hành; các quy trình cho việc cấp nước cho nuôi trồng thuỷ sản.

2. Công tác chuẩn bị:

- Kiểm tra đầm, hồ, ao, kênh, ống dẫn nước, bờ vùng, bờ ao, cống, đặng đó... đảm bảo vững chắc, không bị thất thoát nước;
- Tính toán lượng nước cần cung cấp vào đầm, hồ, ao...
- Xác định thời gian cấp nước ban đầu.

3. Thực hiện công việc:

- Tiến hành đưa nước vào đầm, hồ, ao...
- Theo dõi, kiểm tra đảm bảo không thất thoát nước ở các ao nuôi trồng thuỷ sản.

4. Yêu cầu chất lượng:

- Mực nước đưa lần đầu đảm bảo đủ theo yêu cầu;
- Chất lượng nước đưa vào đầm, hồ, ao là nước có tiêu chuẩn phù hợp với nuôi trồng thuỷ sản;

- Bậc thợ bình quân: Công nhân thủy nông bậc 4; công nhân vận hành máy bơm bậc 4.

5. Số lần cấp nước :

- Cấp nước lần đầu: đảm bảo mực nước trong các ao nuôi từ 1,2m– 1,5m (với ao nuôi theo phương pháp thâm canh là 1,5 m; với ao nuôi theo phương pháp quảng canh là 1,2 m);

- Cấp nước bổ sung:

+ Nuôi trồng thủy sản theo phương pháp thâm canh: 10 lần /năm (mỗi lần bổ sung trung bình 25% lượng nước trong ao nuôi);

+ Nuôi trồng thủy sản theo phương pháp quảng canh: 5 lần/ năm (mỗi lần bổ sung trung bình 20% lượng nước trong ao nuôi);

- Nuôi trồng thủy sản theo hình thức 01 vụ nuôi trồng thủy sản / năm: lượng nước cấp lấy bằng lượng nước cấp tưới cho lúa tương ứng (theo các vụ).

VI. Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng máy bơm, động cơ.

1. Mục tiêu:

Cụ thể các công đoạn trong công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy bơm, động cơ được thực hiện trong quá trình tưới, tiêu nước cho cây trồng và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản bằng động lực.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, dày, ủng, găng tay...

- Trang bị dụng cụ lao động: bộ dụng cụ tháo lắp nhỏ về cơ khí, nguyên nhiên liệu bảo dưỡng, giẻ lau, sổ nhật ký bảo dưỡng máy...

3. Thực hiện công việc:

- Vệ sinh lau chùi làm sạch toàn bộ máy móc, thiết bị cơ điện chính; xử lý những vị trí bị rò rỉ dầu mỡ, nước; bổ sung dầu mỡ bôi trơn các ổ bi; xiết chặt các bu lông ở các bộ phận của máy bơm, động cơ, đầu cấp, tủ bảng điện, các đầu nối của thiết bị cơ điện phụ trợ.....bị rung, lỏng trong quá trình vận hành;

- Chạy thử không tải và có tải máy bơm;

- Kiểm tra cách điện động cơ;

- Bảo quản, gìn giữ vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế và sửa chữa và bảo dưỡng;

- Thu dọn vệ sinh công nghiệp máy móc thiết bị trong trạm bơm;

- Lập biên bản kiểm tra, đề xuất tu bổ sửa chữa và các vấn đề có liên quan; ghi chép vào sổ vận hành, sổ giao ca.

4. Kết thúc công việc:

Dọn dẹp, lau chùi sạch sẽ các thiết bị, phụ tùng làm việc và thu dọn đồ vào nơi quy định.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Đảm bảo máy bơm, động cơ vận hành an toàn, các thông số kỹ thuật đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định;

6. Thời gian thực hiện: Sau các đợt bơm tưới, tiêu.

VII. Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện hạ thế các trạm bơm điện.

1. Mục tiêu : Quy định cụ thể các công đoạn trong công tác kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện hạ thế của các trạm bơm điện được thực hiện trong quá trình tưới, tiêu nước cho cây trồng và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản bằng động lực.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, ủng cách điện, găng cách điện...

- Trang bị dụng cụ lao động: sổ sách nhật ký ghi chép, đèn pin, đồng hồ điện năng, me gom met, ampe, kìm, các dụng cụ đo điện, bộ dụng cụ tháo lắp nhỏ về cơ khí, các phụ tùng thay thế và sửa chữa...

3. Thực hiện công việc:

- Kiểm tra các vị trí đầu nối, đường cáp điện từ máy biến áp vào tủ phân phối, từ tủ phân phối đến các động cơ và các thiết bị điện;

- Kiểm tra, xử lý các đầu cốt, phễu cáp, hộp nối dây, đo điện trở cách điện các sợi cáp;

- Kiểm tra bảo dưỡng máy biến trở khởi động và biến thế khởi động;

- Kiểm tra, bảo dưỡng đánh sạch các tiếp điểm khởi động từ, aptomat, công tắc tơ;

- Kiểm tra sửa chữa tủ phân phối và tủ điều khiển;

- Kiểm tra vệ sinh đường cáp trần, rãnh cáp;

- Kiểm tra đường điện ánh sáng, quạt thông gió;

- Thu dọn vệ sinh công nghiệp máy móc thiết bị;

- Lập biên bản kiểm tra, đề xuất tu bổ sửa chữa và các vấn đề có liên quan; ghi chép vào sổ vận hành, sổ giao ca.

4. Kết thúc công việc:

Dọn dẹp, lau chùi sạch sẽ các thiết bị, phụ tùng làm việc và thu dọn đồ vào nơi quy định.

5. Yêu cầu chất lượng:

- Đảm bảo thiết bị vận hành tốt, cung cấp đủ nguồn điện cho 100% các tổ máy bơm của trạm vận hành an toàn, các thiết bị điện bảo đảm các thông số kỹ thuật theo quy định.

6. Thời gian thực hiện: Sau mỗi đợt bơm tưới, tiêu.

VIII. Quy trình vận hành cống dưới đê trong mùa mưa lũ.

1. Mục tiêu : Quy định cụ thể các công đoạn trong công tác kiểm tra các cống dưới đê trong mùa mưa lũ được thực hiện tại Phần II Chương I mục III - Quy trình kiểm tra, bảo dưỡng cống.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, giày, ủng, găng tay...
- Trang bị dụng cụ lao động: đèn pin, sổ vận hành, sổ nhật ký theo dõi cống, thiết bị đóng mở công trình, chuẩn bị dầu mỡ vận hành công trình, kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị quản lý, quan trắc, vật tư phòng chống lụt (đất, bao tải dứa, phai, cuốc, xẻng, thùng...).

3. Thực hiện công việc:

- Kiểm tra các bộ phận xung yếu, máy đóng mở, dàn van, khung cánh cống, khe phai, đáy khe phai, ổ trục, khung ty van, tay quay... lập biên bản kết quả kiểm tra công trình báo cáo cơ quan chức năng;
- Quan trắc thường xuyên mực nước sông trước thượng, hạ lưu cống, thiết lập hệ thống sổ sách ghi theo dõi mực nước báo cáo những diễn biến xảy ra hàng ngày theo qui định của cơ quan chức năng trong suốt mùa mưa bão;
- Phát hiện kịp thời những hỏng hóc, sự cố bất thường báo cáo đề có phương án xử lý ngay;
- Thao tác đóng mở cống, thả phai, hoành triệt;
- Tháo dỡ phai và khối lượng vật liệu hoành triệt khi hết lũ.

4. Kết thúc công việc:

- Thu dọn vệ sinh nơi làm việc;
- Bố trí lực lượng thường trực 24h/24h khi có mưa, bão, lũ.

5. Yêu cầu chất lượng:

Đảm bảo các cống dưới đê an toàn theo yêu cầu phòng, chống lụt, bão và an toàn đê điều.

6. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong mùa mưa lũ.

IX. Quy trình kiểm tra an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ.

1. Mục tiêu : Quy định cụ thể các công đoạn trong công tác kiểm tra các hồ chứa nước trong mùa mưa lũ được thực hiện tại Phần II Chương I mục IV – Quy trình kiểm tra đảm bảo an toàn các hồ chứa nước thủy lợi.

2. Công tác chuẩn bị:

- Trang bị bảo hộ lao động: quần áo bảo hộ, mũ cứng, giày, ủng, găng tay...
- Trang bị dụng cụ lao động: thuyền (xuồng, ca nô), áo phao, sổ vận hành, sổ nhật ký theo dõi hồ đập, các thiết bị quản lý, quan trắc...

3. Thực hiện công việc:

- Kiểm tra toàn bộ công trình, ghi sổ theo dõi, phân tích các số liệu quan trắc, đánh giá về hiện trạng công trình, xác định được tình trạng hư hỏng và nguyên nhân hư hỏng; đề xuất phương án xử lý và xử lý kịp thời;

- Công tác quan trắc, chuẩn bị vật liệu, dụng cụ cần thiết sẵn sàng đối phó với bất trắc có thể xảy ra;

- Thao tác vận hành đập ngăn nước, vận hành công, vận hành tràn xả lũ, âu thuyền...

4. Kết thúc công việc:

- Ghi chép sổ sách vận hành, nhật ký kiểm tra công trình và bàn giao ca trực đầy đủ;

- Bố trí lực lượng thường trực 24h/24h khi có mưa, bão, lũ.

5. Yêu cầu chất lượng:

Đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa lũ; kịp thời phát hiện, đề nghị các cấp chính quyền xử lý vi phạm công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong mùa mưa lũ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Muor*
KT. CHỦ TỊCH *J*
PHÓ CHỦ TỊCH

